

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/2024/HSST

Ngày: 11/03/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ HẠNH VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quốc.

Bà Lý Thị Vinh.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà:** Bà Bạc Thị Thoản - Kiểm sát viên.

Ngày 11/3/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2024/TLST-HS ngày 29/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-HS ngày 29/02/2024 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1988 tại xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn H, sinh năm: 1954 và bà: Lò Thị D, sinh năm: 1958; Bị cáo có vợ: Lò Thị D, sinh năm: 1997 và 02 con lớn 10 tuổi nhỏ 6 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 20/12/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

2. Cà Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1989 tại xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản H, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cà Văn M, sinh năm: 1969 và bà: Cà Thị D, sinh năm: 1969; Bị cáo có vợ: Quàng Thị L, sinh năm: 1996 và 02 con lớn 10 tuổi nhỏ 8 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 20/12/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

3. Quách Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1981 tại xã Y, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quách Văn

C, sinh năm: 1958 và bà: Mâu Thị T(đã chết); Bị cáo có vợ: Nghiêm Nhật L, sinh năm:1984 và 04 con lớn nhất 20 tuổi nhỏ nhất 3 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 20/12/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

4. Phạm Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1994 tại xã Đ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Đội 9, thôn S, xã Đ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn H, sinh năm: 1969 và bà: Vũ Thị L, sinh năm: 1971; Bị cáo có vợ: Bùi Thị T, sinh năm:1995 và 01 con 2 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 20/12/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

5. Quảng Văn X; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1989 tại xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản H, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quảng Văn D, sinh năm: 1961 và bà: Cà Thị T, sinh năm: 1963; Bị cáo có vợ: Hoàng Thị B, sinh năm:1990 và 02 con lớn 9 tuổi nhỏ 7 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 20/12/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

6. Quảng Văn Q; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1977 tại xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản B, xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quảng Văn L, sinh năm: 1961 và bà: Bạc Thị B (đã chết); Bị cáo có vợ: Lò Thị M, sinh năm:1981 và 02 con lớn 23 tuổi nhỏ 21 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 20/12/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

7. Lò Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1983 tại xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản M, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn H (đã chết) và bà: Lò Thị M (đã chết); Bị cáo có vợ: Quảng Thị P, sinh năm:1984 và 02 con lớn 20 tuổi nhỏ 18 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 20/12/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

8. Cà Văn N; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1982 tại xã C, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam - Phó Bí thư chi bộ bản P sinh hoạt tại Chi bộ bản Phiêng Lỷ, xã C, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La. Hiện đã bị Đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 28/02/2024; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cà Văn H, sinh

năm: 1936 và bà: Lò Thị N, sinh năm: 1945; Bị cáo có vợ: Bạc Thị M, sinh năm: 1984 và 04 con lớn nhất 18 tuổi nhỏ nhất 10 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 20/12/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

9. Lương Văn M; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1988 tại xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản C, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn T, sinh năm: 1962 và bà: Lò Thị D, sinh năm: 1966; Bị cáo có vợ: Lò Thị M, sinh năm: 1992 và 02 con lớn 14 tuổi nhỏ 12 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 20/12/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

*** Nguyên đơn dân sự đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Công ty TNHH T; Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Người đại diện ông: Đàm Thanh T- Giám đốc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 45 phút ngày 15/12/2023, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Thuận Châu làm nhiệm vụ tại khu vực bản C, xã T, huyện Thuận Châu phát hiện, bắt quả tang tại phòng nghỉ khu công nhân của Công ty TNHH T có 09 đối tượng gồm: Lò Văn T, Cà Văn T, Quách Văn H, Phạm Văn H, Quàng Văn X, Quàng Văn Q, Lò Văn T1, Cà Văn N, Lương Văn M có hành vi Đánh bạc dưới hình thức chơi Liêng cá cược được thua bằng tiền. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ và niêm phong vật chứng có liên quan:

1. Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.300.000 đồng tạm giữ trong túi quần phía sau bên phải của Cà Văn N (*theo Ngôn khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc*).

2. Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 20.000 đồng tạm giữ tại vị trí trên chiếu trước mặt ngồi đánh bạc của Cà Văn N (*theo Ngôn khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc*).

3. Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 500.000 đồng tạm giữ tại vị trí trong túi quần phía sau bên trái của Cà Văn T (*theo T khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc*).

4. Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 10.000 đồng tiền trên chiếu trước mặt của Cà Văn T (*Theo T khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc*).

5. Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 6.480.000 đồng tạm giữ trong ví dưới đệm ngủ trên giường phía sau vị trí Phạm Văn H ngồi đánh bạc (*theo Hưng khai nhận số tiền 1.280.000 đồng Hưng sử dụng vào việc đánh bạc (số tiền*

1.080.000 đồng này là tiền hàng hóa của Công ty TNHH T, 200.000 đồng là tiền của Hưng), còn lại số tiền 5.200.000 đồng Hưng không sử dụng để đánh bạc).

6. Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 370.000 đồng tạm giữ tại vị trí trước mặt ngồi đánh bạc của Phạm Văn H (Theo Hưng khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc).

7. Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 320.000 đồng tạm giữ tại vị trí trong túi quần phía trước bên phải của Quảng Văn Q (theo Quân khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc).

8. Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 10.000 đồng tạm giữ trên chiếu trước mặt của Quảng Văn Q (theo Quân khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc).

9. Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 200.000 đồng tạm giữ tại vị trí trong túi quần phía sau bên phải của Lò Văn T (theo Tươi khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc).

10. Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 10.000 đồng tiền trên chiếu trước mặt của Lò Văn T (theo Tươi khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc).

11. Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 500.000 đồng tạm giữ vị trí trong túi quần phía trước bên phải của Lò Văn T (theo T khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc).

12. Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 10.000 đồng tạm giữ trên chiếu trước mặt của Lò Văn T (Theo T khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc).

13. Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 40.000 đồng tạm giữ tại vị trí trên chiếu trước mặt ngồi đánh bạc của Lường Văn M (theo Món khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc).

14. Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 450.000 đồng tạm giữ tại vị trí trên chiếu trước mặt ngồi đánh bạc của Quách Văn H (theo Hồng khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc).

15. Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 400.000 đồng tạm giữ tại vị trí trong túi quần phía sau bên trái của Quảng Văn X (theo Xoa khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc).

16. Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 80.000 đồng tạm giữ tại vị trí trên chiếu trước mặt của Quảng Văn X (theo Xoa khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc).

17. Một bộ bài tú lơ khơ 52 quân tạm giữ tại vị trí nơi các đối tượng ngồi đánh bạc đã qua sử dụng, cũ.

18. Một chiếc ví giả da màu đen, mặt trước có gắn ký tự GUCCI, đã qua sử dụng, cũ.

19. Một chiếc chiếu nhựa kích thước 1,6 x 2m màu đỏ - trắng - ghi đã qua sử dụng cũ.

Ngày 16/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã ra Quyết định số 05/QĐ-HSKTMT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định toàn bộ số tiền 10.700.000 đồng tạm giữ của Lò Văn T, Cà Văn T, Quàng Văn Hồng, Phạm Văn H, Quàng Văn X, Quàng Văn Q, Lò Văn T1, Cà Văn N, Lường Văn M.

Tại bản Kết luận giám định số 40/KL-KTHS ngày 19/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật. Hoàn lại đối tượng giám định: Toàn bộ số tiền gửi giám định.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu Lò Văn T, Cà Văn T, Quách Văn H, Phạm Văn H, Quàng Văn X, Quàng Văn Q, Lò Văn T1, Cà Văn N, Lường Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 15/12/2023 Lò Văn T, Cà Văn T, Quách Văn H sau khi ăn cơm xong tại nhà ăn của Công ty TNHH T ở bản Công Mường, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì 03 người cùng đi bộ về phòng nghỉ của khu công nhân mỏ đá. Lúc này T có rủ T và Hồng đánh bạc bằng hình thức chơi Liêng cá cược thắng thua bằng tiền với tỷ lệ cá cược là 10.000 đồng một người/một ván, tổ tối thiểu là 10.000 đồng, tổ tối đa là 100.000 đồng. T và Hồng đồng ý. T lấy một bộ bài tứ lơ khơ 52 quân bài có sẵn trên bàn uống nước ở trong phòng rồi cùng T và Hồng ngồi lên giường đã trải sẵn chiếu để chia bài đặt tiền đánh bạc bằng hình thức chơi Liêng cá cược thắng thua bằng tiền, hình thức chơi như sau:

Trước khi chia bài thì mỗi người chơi đều bỏ ra số tiền: 10.000 đồng đặt xuống chiếu bạc để góp tiền làng - Tiền cá cược (*Góp gà*), sau đó mỗi người được chia 03 quân bài, sau khi mọi người kiểm tra bài thì người chia bài nếu xét thấy bài của mình có thể thắng những người còn lại thì sẽ là người đầu tiên đưa ra mức cá cược (*Tổ*) với mức thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng và bỏ số tiền mà mình cá cược xuống chiếu bạc, người tiếp theo được tham gia cá cược là người ngồi bên tay phải theo thứ tự ngồi của người chia bài (*Ngược chiều kim đồng hồ*), nếu thấy bài của mình yếu thì có thể úp bài và chịu thua mất số tiền mình đã góp làng và đã cá cược, nếu xét thấy bài mình mạnh thì tham gia cá cược và đặt tiền cá cược xuống chiếu bạc, số tiền cá cược không được ít hơn mà phải bằng hoặc cao hơn số tiền người đã cá cược trước đó và không giới hạn số lần cá cược (*Lần tổ*) trong một ván. Khi chỉ còn 02 người tham gia cá cược hoặc khi mọi người cùng thống nhất mở bài thì mọi người sẽ so bài với nhau để tìm người duy nhất thắng cuộc theo thứ tự từ lớn đến thấp cụ thể là: Sáp, Liêng, Ảnh, Điểm. Trong đó: Sáp là có 3 quân bài giống nhau thấp nhất là 222, cao nhất là AAA, Liêng là có 3 quân bài thứ tự liền kề nhau, thấp nhất là A23, cao nhất là QKA, Ảnh là có 3 quân bài từ J đến K trong đó có 01 quân bài không trùng với 2 quân bài còn lại, thấp nhất là JJQ, cao nhất là KKQ, Điểm là thấp nhất sẽ cộng điểm của 3 quân bài lại (*Không cộng T điểm quân bài từ 10 đến K*) theo thang điểm 9, ai cao điểm hơn là người thắng cuộc. Người

thắng cuộc sẽ được hưởng toàn bộ số tiền mà những người còn lại đã góp tiền làng và đã cá cược bỏ xuống chiếu bạc. mỗi ván chơi người chơi có thể cá cược (Tổ) hoặc không cá cược, nếu có 02 người trở lên có sấp, liêng, ảnh hoặc điểm bằng nhau thì sẽ so bài sấp, liêng, ảnh, điểm ai cao nhất sẽ thắng, nếu điểm bằng nhau thì sẽ so chất từ lớn đến bé là theo thứ tự là: Rô, Cơ, Nhép, Bích.

Khi cả 03 người đánh bạc được khoảng 10 phút thì lần lượt có Phạm Văn H, Quàng Văn X, Quàng Văn Q đến và ngồi vào tham gia đánh bạc cùng với hình thức đánh bạc và tỷ lệ cá cược như ban đầu. Khi cả 06 người đang ngồi đánh bạc thì đến khoảng 12 giờ 15 phút thì lần lượt có Lò Văn T, Cà Văn N đến và tham gia đánh bạc. Khi 08 người đánh bạc đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì có Lường Văn M đến, Món thấy mọi người đang đánh bạc nên cũng vào tham gia đánh bạc cùng với hình thức đánh bạc và tỷ lệ cá cược như ban đầu. Khi 09 người đang đánh bạc đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên và dẫn giải lên Công an huyện Thuận Châu để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra làm rõ được tổng số tiền Lò Văn T, Cà Văn T, Quách Văn H, Phạm Văn H, Quàng Văn X, Quàng Văn Q, Lò Văn T1, Cà Văn N, Lường Văn M sử dụng vào việc đánh bạc trái phép là: 5.500.000 đồng, trong đó số tiền từng người sử dụng vào việc đánh bạc và số tiền thắng, thua bạc tại thời điểm bị bắt giữ cụ thể như sau:

- Lò Văn T có 530.000 đồng, T sử dụng toàn bộ số tiền 530.000 đồng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt giữ T đang thua bạc số tiền 20.000 đồng nên khi bị bắt giữ thu giữ của T số tiền: 510.000 đồng.

- Cà Văn T có 400.000 đồng, T sử dụng toàn bộ số tiền 400.000 đồng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt giữ T đang thắng bạc số tiền 110.000 đồng nên khi bị bắt giữ thu giữ của T số tiền: 510.000 đồng.

- Quách Văn H có 450.000 đồng, Hồng sử dụng toàn bộ số tiền 450.000 đồng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt giữ Hồng đang hòa tiền, nên khi bị bắt giữ thu giữ của Hồng số tiền: 450.000 đồng.

- Phạm Văn H trước khi đánh bạc mang theo 6.480.000 đồng, Hưng sử dụng số tiền 1.280.000 đồng vào việc đánh bạc. Còn 5.200.000 đồng Hưng không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt giữ Hưng đang thắng bạc số tiền 370.000 đồng, nên khi bị bắt thu giữ của Hưng số tiền 6.850.000 đồng.

- Quàng Văn X có 400.000 đồng, Xoa sử dụng toàn bộ số tiền 400.000 đồng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt giữ Xoa đang thắng bạc số tiền 80.000 đồng nên khi bị bắt giữ thu giữ của Xoa số tiền: 480.000 đồng.

- Quàng Văn Q có 320.000 đồng, Quân sử dụng toàn bộ số tiền 320.000 đồng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt giữ Quân đang thắng bạc số tiền 10.000 đồng nên khi bị bắt giữ thu giữ của Quân số tiền: 330.000 đồng.

- Lò Văn T có 300.000 đồng, Tươi sử dụng toàn bộ số tiền 300.000 đồng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt giữ Tươi đang thua bạc số tiền 90.000 đồng nên khi bị bắt giữ thu giữ của Tươi số tiền: 210.000 đồng.

- Cà Văn N có 1.320.000 đồng, Ngôn sử dụng toàn bộ số tiền 1.320.000 đồng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt giữ Ngôn đang hòa tiền, nên khi bị bắt giữ thu giữ của Ngôn số tiền: 1.320.000 đồng.

- Lường Văn M có 500.000 đồng, Món sử dụng toàn bộ số tiền 500.000 đồng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt giữ Món đang thua bạc số tiền 460.000 đồng nên khi bị bắt giữ thu giữ của Món số tiền: 40.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS- HS ngày 28/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn T, Quách Văn H, Phạm Văn H, Quàng Văn X, Quàng Văn Q, Lò Văn T1, Cà Văn N, Lường Văn M về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh đã nêu ở trên. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn T, Quách Văn H, Phạm Văn H, Quàng Văn X, Quàng Văn Q, Lò Văn T1, Cà Văn N, Lường Văn M phạm tội: Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T, Cà Văn T, Quàng Văn X, Quàng Văn Q, Lò Văn T1, Quách Văn H, Phạm Văn H, Cà Văn N mỗi bị cáo từ 8 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Mỗi bị cáo được khấu trừ đi 6 ngày bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 20/12/2023 bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn T, Quàng Văn X, Quàng Văn Q, Lò Văn T được T từ thời điểm Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La nhận được quyết định thi hành án.

Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Quách Văn H được T từ thời điểm Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nhận được quyết định thi hành án.

Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Phạm Văn H được T từ thời điểm Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án.

Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Cà Văn N được T từ thời điểm Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La nhận được quyết định thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lường Văn M từ 8 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ đi 6 ngày bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 20/12/2023 bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được T từ thời điểm Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lò Văn T cho UBND xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Lò Văn T có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, huyện Thuận Châu giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Cà Văn T, Quàng Văn X, Lường Văn M cho UBND xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo Cà Văn T, Quàng Văn X, Lường Văn M có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục các bị cáo.

Giao bị cáo Quàng Văn Q cho UBND xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Quàng Văn Q có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Lò Văn T cho UBND xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Lò Văn T có trách nhiệm phối hợp với UBND xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Cà Văn N cho UBND xã C, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Cà Văn N có trách nhiệm phối hợp với xã C, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Quách Văn H cho UBND xã M, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Quách Văn H có trách nhiệm phối hợp với xã M, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Phạm Văn H cho UBND xã Đ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Phạm Văn H có trách nhiệm phối hợp với xã Đ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn T, Quách Văn H, Phạm Văn H, Quàng Văn X,

Quàng Văn Q, Lò Văn T1, Cà Văn N, Lường Văn M được quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

- **Về bồi thường dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty TNHH T số tiền 1.080.000 đồng (Một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Một bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài qua sử dụng cũ + Một chiếc ví giả da màu đen, mặt trước có gắn ký tự GUCCI, đã qua sử dụng cũ + Một phong bì cũ gửi giám định.

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 5.500.000 đồng.

- Tuyên trả lại cho Công ty TNHH T số tiền: 5.200.000 đồng và một chiếc chiếu nhựa kích thước 1,6m x 2m màu đỏ trắng ghi đã qua sử dụng cũ.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn T, Quàng Văn Q, Lò Văn T.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Cà Văn T, Quách Văn H, Phạm Văn H, Quàng Văn X, Cà Văn N, Lường Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn H phải chịu án dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Các bị cáo đều nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì thêm. Lời nói sau cùng các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn T, Quách Văn H, Phạm Văn H, Quàng Văn X, Quàng Văn Q, Lò Văn T1, Cà Văn N, Lường Văn M đều xin cho các bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và cộng đồng xã hội và xin miễn khấu trừ thu nhập, xin miễn hình phạt bổ sung. Các bị cáo Lò Văn T, Quàng Văn Q, Lò Văn T xin miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, nguyên đơn dân sự đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Nguyên đơn dân sự đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty TNHH T do ông Đàm Thanh T- Giám đốc là đại diện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, tại phiên tòa Kiểm sát viên, các bị cáo đều đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn T, Quách Văn H, Phạm Văn H, Quàng Văn X, Quàng Văn Q, Lò Văn T1, Cà Văn N, Lường Văn M: Ngày 15/12/2023 tại phòng nghỉ khu công nhân của Công ty TNHH T bản Công Mường, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La Lò Văn T, Cà Văn T, Quách Văn H, Phạm Văn H, Quàng Văn X, Quàng Văn Q, Lò Văn T1, Cà Văn N, Lường Văn M bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi Liêng sát phạt nhau bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là: 5.500.000 đồng.

Xét hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật bởi: Các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn T, Quách Văn H, Phạm Văn H, Quàng Văn X, Quàng Văn Q, Lò Văn T1, Cà Văn N, Lường Văn M đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi Liêng sát phạt nhau bằng tiền tại phòng nghỉ công nhân của Công ty TNHH T với mục đích tư lợi cá nhân, bị pháp luật nghiêm cấm. Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội đánh bạc, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của các bị cáo phù hợp với: Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra, biên bản phạm tội quả tang ngày 15/12/2023, Quyết định trưng cầu giám định, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác. Lời khai của bị cáo Phạm Văn H hoàn toàn phù hợp với lời khai, đơn đề nghị của Công ty TNHH T.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn T, Quách Văn H, Phạm Văn H, Quàng Văn X, Quàng Văn Q, Lò Văn T1, Cà Văn N, Lường Văn M thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo biết đánh bạc là hành vi bị Nhà nước nghiêm cấm, mặc dù số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn nhưng đã xâm phạm đến trật tự công cộng, tài sản của công dân, trật tự an toàn xã hội mà

trực tiếp là xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy cần lên một mức án mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo T nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn T, Quách Văn H, Phạm Văn H, Quàng Văn X, Quàng Văn Q, Lò Văn T1, Cà Văn N, Lường Văn M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn T, Quách Văn H, Phạm Văn H, Quàng Văn X, Quàng Văn Q, Lò Văn T1, Cà Văn N, Lường Văn M đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn T, Quách Văn H, Phạm Văn H, Quàng Văn X, Quàng Văn Q, Lò Văn T, Cà Văn N đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn T, Quách Văn H, Phạm Văn H, Quàng Văn X, Quàng Văn Q, Lò Văn T1, Cà Văn N, Lường Văn M đều làm công nhân khai thác mỏ đá theo mùa vụ, thu nhập thấp, hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, đều là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận. Các bị cáo Lò Văn T, Quàng Văn Q, Lò Văn T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo Quàng Văn Q, Cà Văn T không biết chữ, các bị cáo Quách Văn H, Lò Văn T trình độ văn hóa thấp, trình độ hiểu biết pháp luật có phần hạn chế là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn T, Quách Văn H, Phạm Văn H, Quàng Văn X, Quàng Văn Q, Lò Văn T1, Cà Văn N, Lường Văn M không có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú.

Về vị trí vai trò của các đồng phạm: Các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn T, Quách Văn H, Phạm Văn H, Quàng Văn X, Quàng Văn Q, Lò Văn T1, Cà Văn N, Lường Văn M phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn trong tội đánh bạc, bị cáo Lò Văn T là người khởi xướng, rủ rê, là người chuẩn bị công cụ để thực hiện hành vi đánh bạc. Các bị cáo không có sự tổ chức, phân công, câu kết chặt chẽ, cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là những người đồng phạm cùng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần vận dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để cá thể hóa mức hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn T, Quách Văn H, Phạm Văn H, Quàng Văn X, Quàng Văn Q, Lò Văn T1, Cà Văn N, Lường Văn M đều có đơn xin được hưởng án phạt cải tạo không giam giữ có bảo lãnh của gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương, lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát thấy

rằng: Các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn T, Quách Văn H, Phạm Văn H, Quàng Văn X, Quàng Văn Q, Lò Văn T1, Cà Văn N, Lương Văn M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú; đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đều có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên; đều có nơi cư trú rõ ràng, ổn định để cơ quan có thẩm quyền giám sát, giáo dục; xét thấy không cần cách ly ra ngoài xã hội bởi các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án mức án cải tạo không giam giữ không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, cho các bị cáo cơ hội cải tạo ngoài cộng đồng cũng đảm bảo T răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung, đồng thời cũng thể hiện chính sách pháp luật nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, thể hiện đường lối xét xử nghiêm trị kết hợp giáo dục, cải tạo và các bị cáo phải chịu sự giám sát cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội và gia đình. Các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn T, Quách Văn H, Phạm Văn H, Quàng Văn X, Quàng Văn Q, Lò Văn T1, Cà Văn N, Lương Văn M bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 20/12/2023 là 06 ngày bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian bắt, tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự.

[5] Các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn T, Quách Văn H, Phạm Văn H, Quàng Văn X, Quàng Văn Q, Lò Văn T1, Cà Văn N, Lương Văn M đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, do các bị cáo được Tòa án tuyên hình phạt chính là cải tạo không giam giữ cho nên mọi biện pháp ngăn chặn đang áp dụng phải được hủy bỏ do vậy Hội đồng xét xử Hủy bỏ Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo đảm bảo đúng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với việc khấu trừ một phần thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự và hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, xét thấy: Các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn T, Quách Văn H, Phạm Văn H, Quàng Văn X, Quàng Văn Q, Lò Văn T1, Cà Văn N, Lương Văn M đều có điều kiện kinh tế khó khăn, đều làm công nhân khai thác mỏ đá theo mùa vụ, đều là lao động chính nuôi sống gia đình, thu nhập thấp, không có tài sản, không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ một phần thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn T, Quách Văn H, Phạm Văn H, Quàng Văn X, Quàng Văn Q, Lò Văn T1, Cà Văn N, Lương Văn M.

[7] Đối với việc sử dụng địa điểm phòng nghỉ công nhân thuộc quyền quản lý của Công ty TNHH T để đánh bạc, Quá trình điều tra xác định được ông Đàm Thanh Toàn- Giám đốc không biết việc các bị cáo sử dụng phòng nghỉ để đánh bạc và không liên quan đến hành vi đánh bạc, không tổ chức cầm cố tài sản gì cho các bị cáo tham gia đánh bạc, không phân công người canh gác, người phục vụ khi đánh bạc. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc theo quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Về bồi thường dân sự: Đối với số tiền 1.080.000 đồng là tiền bị cáo Phạm Văn H dùng vào việc đánh bạc là tiền hàng của Công ty TNHH T. Công ty yêu cầu buộc Phạm Văn H phải bồi thường khoản tiền này. Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn H nhất trí bồi thường cho công ty cần chấp nhận vận dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

[9] Về vật chứng: Đối với một bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài qua sử dụng cũ; Một chiếc ví giả da màu đen, mặt trước có gắn ký tự GUCCI, đã qua sử dụng cũ; Một phong bì cũ gửi giám định được đựng trong một hòm tôn màu trắng là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 5.500.000 đồng là tiền các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn T, Quách Văn H, Phạm Văn H, Quảng Văn X, Quảng Văn Q, Lò Văn T1, Cà Văn N, Lương Văn M dùng vào việc phạm tội cần tuyên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 5.200.000 đồng thu giữ của bị cáo Phạm Văn H, bị cáo khai nhận là tiền hàng của Công ty TNHH T, bị cáo Hưng để trong ví chưa kịp trả lại cho công ty và không sử dụng số tiền này vào mục đích đánh bạc. Quá điều tra xác định được, số tiền trên là tiền hàng của Công ty TNHH T. Đối với một chiếc chiếu nhựa kích thước 1,6m x 2m màu đỏ trắng ghi đã qua sử dụng cũ. Xét thấy đây là những tài sản của Công ty TNHH T, công ty có yêu cầu được trả lại cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ, đúng pháp luật.

(Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự).

[10] Về án phí: Các bị cáo Lò Văn T, Quảng Văn Q, Lò Văn T là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn T, Quảng Văn Q, Lò Văn T.

Các bị cáo Cà Văn T, Quách Văn H, Phạm Văn H, Quảng Văn X, Cà Văn N, Lương Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn H phải chịu án dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn T, Quách Văn H, Phạm Văn H, Quàng Văn X, Quàng Văn Q, Lò Văn T1, Cà Văn N, Lương Văn M phạm tội: Đánh bạc.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ đi 06 (Sáu) ngày bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 20/12/2023 bằng 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Lò Văn T được T từ thời điểm Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lò Văn T cho UBND xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Lò Văn T có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Cà Văn T 08 (Tám) cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ đi 06 (Sáu) ngày bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 20/12/2023 bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Cà Văn T được T từ thời điểm Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La nhận được quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn X 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ đi 06 (Sáu) ngày bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 20/12/2023 bằng 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Quàng Văn X được T từ thời điểm Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La nhận được quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Cà Văn T, Quàng Văn X cho UBND xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo Cà Văn T, Quàng Văn X có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn Q 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ đi 06 (Sáu) ngày bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 20/12/2023 bằng 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Quàng Văn Q được T từ thời

điểm Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Quảng Văn Q cho UBND xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Quảng Văn Q có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T1 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ đi 06 (Sáu) ngày bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 20/12/2023 bằng 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Lò Văn T được tính từ thời điểm Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lò Văn T1 cho UBND xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Lò Văn T có trách nhiệm phối hợp với UBND xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Quách Văn H 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ đi 06 (Sáu) ngày bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 20/12/2023 bằng 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Quách Văn H được T từ thời điểm Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Quách Văn H cho UBND xã M, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Quách Văn H có trách nhiệm phối hợp với UBND xã M, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ đi 06 (Sáu) ngày bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 20/12/2023 bằng 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Phạm Văn H được T từ thời điểm Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phạm Văn H cho UBND xã Đ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Phạm Văn H có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Cà Văn N 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ đi 06 (Sáu) ngày bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 20/12/2023 bằng 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Cà Văn N được T từ thời điểm Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Cà Văn N cho UBND xã C, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Cà Văn N có trách nhiệm phối hợp với UBND xã C, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lường Văn M 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ đi 06 (Sáu) ngày bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 20/12/2023 bằng 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được T từ thời điểm Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lường Văn M cho UBND xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Lường Văn M có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn T, Quách Văn H, Phạm Văn H, Quảng Văn X, Quảng Văn Q, Lò Văn T1, Cà Văn N, Lường Văn M được quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

2. Về bồi thường dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty TNHH T số tiền 1.080.000 đồng (Một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Một phong bì niêm phong, có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài tạm giữ tại vị trí nơi các đối tượng ngồi đánh bạc. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 025956, trên giấy niêm phong có điểm chỉ ngón trỏ tay phải của Quảng Văn Q, chữ ký, họ tên, của người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của UBND xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

+ Một phong bì màu trắng của Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Lò Văn T cùng đồng phạm - Đánh bạc, bắt ngày 15/12/2023. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 025958, trên giấy niêm phong có điểm chỉ ngón trỏ tay phải của Quàng Văn Q, chữ ký, họ tên, của người bị bắt, các thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, tại các mép trái, phải của phong bì dán băng dính màu trắng. Bên trong có: 16 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

+ Một chiếc ví giả da màu đen, mặt trước có gắn ký tự GUCCI, đã qua sử dụng cũ, tạm giữ dưới đệm ngủ trên giường phía sau vị trí Phạm Văn H ngồi đánh bạc.

+ Một phong bì cũ gửi giám định được đựng trong một hòm tôn màu trắng có kích thước 27cm x 20cm x 12cm và đóng nắp khóa hòm bằng khóa sắt màu vàng, nhãn hiệu VIỆT NHẬT, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 025597, 025598. Tại phần mặt trên nắp hòm dùng băng dính trong suốt dán 01 tờ giấy trắng kích thước 21cm x 5cm ghi dòng chữ “Vật chứng vụ án đánh bạc xảy ra tại bản Công Mường, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La ngày 15/12/2023”.

- Tuyên trả lại cho Công ty TNHH T:

+ Một chiếc chiếu nhựa kích thước 1,6m x 2m màu đỏ trắng ghi đã qua sử dụng cũ.

+ Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng).

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Toàn bộ số tiền 10.700.000 đồng (Mười triệu bảy trăm nghìn đồng) trên được đựng trong một hòm tôn màu trắng có kích thước 27cm x 20cm x 12cm và đóng nắp khóa hòm bằng khóa sắt màu vàng, nhãn hiệu VIỆT NHẬT, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 025597, 025598. Tại phần mặt trên nắp hòm dùng băng dính trong suốt dán 01 tờ giấy trắng kích thước 21cm x 5cm ghi dòng chữ “Vật chứng vụ án đánh bạc xảy ra tại bản Công Mường, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La ngày 15/12/2023”.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 28/02/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn T, Quàng Văn Q, Lò Văn T.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo Cà Văn

T, Quách Văn H, Phạm Văn H, Quàng Văn X, Cà Văn N, Lường Văn M phải chịu án án hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn H phải chịu án dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo Lò Văn T, Cà Văn T, Quách Văn H, Phạm Văn H, Quàng Văn X, Quàng Văn Q, Lò Văn T1, Cà Văn N, Lường Văn M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Công ty TNHH T được quyền kháng cáo phần bồi thường thiệt hại và phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (02 bản);
- Sở Tư pháp các tỉnh : Sơn La, Yên Bái, Ninh Bình;
- Ủy ban kiểm tra huyện ủy Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình;
- UBND các xã: Tông Cọ, Tông Lạnh, Chiềng Pắc, B Phặng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La;
- UBND xã C, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La;
- UBND xã M, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái;
- UBND xã Đ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải

